TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HS-PT
Ngày 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Đoàn Thị Thu Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC Q, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị V; có vợ và 3 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại:*

+ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1969; địa chỉ: KDC P, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm E thôn Đ, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương. (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị T2:*

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; địa chỉ: Phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà C, anh H, chị H1: Anh Nguyễn Văn N.

(Bị hại và những người đại diện hợp pháp của bị hại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 10/01/2024, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 02/01/2020) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn xanh đen, biển số 34D1-182.73 chở theo dụng cụ phun sơn để ở võng xe phía trước đi từ nhà theo đường trục B đến thành phố C, Hải Dương để sơn lại bàn thờ cho nhà anh rể của T. Khoảng 06 giờ cùng ngày, T đi đến Km 5+300 đường trục Bắc Nam thuộc xã B, K, Hải Dương, đây là đoạn đường thẳng hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 10,5m, có vạch sơn màu vàng đứt đoạn ở giữa để phân chia chiều đường C đi xã L và ngược lại, vạch sơn màu trắng đứt đoạn để phân chia làn xe cơ giới và làn xe thô sơ; hai bên mép đường có vạch sơn màu trắng liền mạch. Tính phải trái theo chiều cầu T đi xã L, lấy cột mốc Km5+300 bên mép đường trái theo chiều khám nghiệm làm điểm mốc xác định vị trí vụ tai nạn giao thông, lấy mép đường phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Lề đường phải rộng 1,5m, trên lề đường có hệ thống cột mốc lộ giới bằng bê tông (cách mép đường phải là 0,5m) và cây phi lao được trồng thẳng hàng, tiếp giáp với lề đường phải là mương nước khô có kích thước (18,2x3)m. Tại đây không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không bị che khuất tầm nhìn. Lúc này trời đang dần sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, mật độ giao thông vắng, T điều khiển xe đi bên phải đường với tốc độ khoảng 40km/h (cách mép đường phải khoảng 40 cm), phía trước cùng chiều cách đầu xe của T khoảng 2m có bà Lê Thị T2, sinh năm 1971, trú tại: Đ, B, Kinh M và ông Lê Văn T1, sinh năm 1969, trú tại: P, T, K, Hải Dương đang đi bộ sát lề đường bên phải (ông T1 đi trước bà T2 khoảng 10m). Do không chú ý quan sát nên phần đầu và bánh xe mô tô phía trước do T điều khiển đã đâm vào mặt sau kheo chân bên trái của bà T2, xe mô tô do T điều khiển lao về phía trước khoảng 10m đâm vào mông và lưng bên trái của ông T1. Sau va chạm, xe mô tô của T đổ nghiêng trái, đầu xe hướng xã L cách mép đường phải khoảng 1m, đuôi xe hướng cầu T cách mép đường phải khoảng 30 cm. Trên mặt đường để lại hai vết cà xước

hướng cầu T đi xã L, 01 cột mốc lộ giới bị bung bật phần đế bê tông khỏi vị trí ban đầu nghiêng về hướng Lê Ninh chếch sang rãnh nước, kích thước (88x68) cm. Bà T2 bị ngã nghiêng phải người về phía trước, đầu đập vào cột mốc lộ giới bằng bê tông ở lề đường phải và nằm ngửa bất động ở mương nước khô song song với mép đường phải, đầu hướng xã L, chân hướng cầu T, đầu bà T2 cách cột mốc lộ giới bị bật gốc là 2,8 m, cách mép đường phải khoảng 3 m. Ông T1 bị ngã về phía trước, đầu nằm sát cột mốc lộ giới ở lề đường phải, chân hướng lòng đường. T bị ngã ra đường nằm bên cạnh xe mô tô của T đổ, đầu hướng lòng đường, chân hướng mép đường phải, đầu chảy máu để lại đám máu dạng loang trên mặt đường kích thước (30x40) cm, tâm đám máu cách mép đường phải 1,6 m. Sau đó, bà T2 được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thị xã K cấp cứu, bà T2 bị chết trên đường đi cấp cứu. Ông T1 được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thị xã Đ chiếu chụp X-quang và chụp CLVT sọ não đến 12 giờ cùng ngày thì ra viện. Thịnh được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu, điều trị đến ngày 22/01/2024 thì ra viện.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 10/01/2024 và Bản kết luận giám định tử thi số 04/KLGĐTT-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Bà Lê Thị T2 bị vết thương theo chiều ngang vùng thái dương đỉnh phải, xương sọ tại vị trí vết thương có đường vỡ hình chữ "T", tổn thương phần mềm rải rác toàn thân. Nguyên nhân chết của bà Lê Thị T2 do chấn thương sọ não (vỡ xương thái dương phải).

Tại phiếu chụp X-Q và phiếu chụp cắt lớp vi tính của Trung tâm y tế thị xã Đ ngày 10/01/2024 kết luận: Ông Lê Văn T1 bị gãy mấu động lớn xương cánh tay trái, hiện tại chưa thấy tổn thương xương, khớp vai trái. Không thấy hình ảnh bất thường trên CLVT sọ não.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 298/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 15/4/2024 của Trung tâm P1 kết luận: Ông Lê Văn T1 bị chấn thương phần mềm vùng đầu, không có tổn thương thực thể ở sọ não, hiện không còn để lại dấu vết thương tích. Xây xước da khuỷu tay phải để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng, xây xước da vai trái để lại sẹo nhỏ, gãy rạn mấu động lớn xương cánh tay trái. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Văn T1 tại thời điểm giám định là: 05%.

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại dân sự cho bị hại và đại diện bị hại; bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản án sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (viết tắt là BLHS), xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 02 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường

bộ". Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 8 năm 2024, T kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh, chiếu cố khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí hình sự phúc thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên mức hình phạt 01 năm 02 tháng tù như cấp sơ thẩm áp dụng là đã phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 10/01/2024, tại Km 5+300 đường trục Bắc Nam thuộc xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn xanh đen, biển số 34D1-182.73 trên đường trục Bắc Nam theo hướng cầu T đi xã L, đến địa điểm trên do không chú ý quan sát nên phần đầu và bánh xe phía trước do T điều khiển đã đâm vào mặt sau kheo chân bên trái bà Lê Thị T2, phần đầu xe mô tô tiếp tục đâm vào mông và lưng bên trái của ông Lê Văn T1, đang đi bộ cùng chiều phía trước sát lề đường phải (ông T1 đi trước bà T2 khoảng 10 m). Hậu quả: Bà Lê Thị T2 ngã về phía trước đập đầu vào cột mốc lộ giới ở lề đường và bị chết do chấn thương sọ não - vỡ xương thái dương phải; ông Lê Văn T1 bị thương tổn hại 05% sức khỏe. Với hành vi nêu

trên, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về hình phạt: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường toàn bộ dân sự cho bị hại và đại diện bị hại; được bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và xử phạt T 01 năm 02 tháng tù là có căn cứ. Xem xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa phạm tội; hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, trưởng thành trong gia đình đơn thân, không có điều kiện được học tập (trình độ văn hóa lớp 3/12); hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 con trong đó con lớn hiện đang chấp hành hình phạt tù, con thứ hai bị bệnh thận phải điều trị thường xuyên, con nhỏ nhất 03 tuổi; bản thân bị cáo bị tật lác trong luân phiên cả 02 mắt cũng phần nào ảnh hưởng đến tầm nhìn khi tham gia giao thông. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, tại cấp phúc thẩm đã tự nguyện nộp trước án phí hình sự sơ thẩm, là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện bị cáo có ý thức tự giác chấp hành pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện rõ sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/10/2024.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Kinh Môn (02 bản);
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- CQCSĐT, CQTHAHS–CA thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: HS, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng